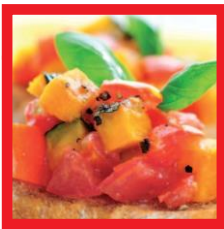


COGELSA[®]

BÔI TRƠN HIỆU SUẤT CAO



**Chất bôi trơn hiệu suất cao dùng trong Công
Nghiệp Thực Phẩm**



Los nuevos retos en la industria alimentaria

A las exigencias ya existentes en cuanto a calidad, seguridad, y medio ambiente, se suma la necesidad ineludible de conseguir una alta rentabilidad operativa. Esto implica conseguir la máxima confiabilidad de la maquinaria de producción con los recursos necesarios, pero con un fuerte control de los costes de operación totales. Un aspecto clave para ello es la lubricación eficiente de los componentes mecánicos de cada máquina.

La industria productora de alimentos, bebidas, cosméticos y productos farmacéuticos debe seleccionar los productos apropiados no sólo para sus exigencias de operación, sino también para cumplir los requerimientos legales. Entre otros procedimientos, estos requerimientos exigen a la mayoría de industrias alimentarias la implantación de un sistema de Análisis de Riesgos y Puntos de Control Críticos o HACCP (Hazard Analysis and Critical Control Points). Según el HACCP se deben identificar y resolver los puntos de control críticos para el procesado de los alimentos. Respecto a la lubricación la solución más eficiente es la utilización de lubricantes aprobados para contacto accidental con alimentos, denominados "H1" según el sistema de clasificación establecido por la USDA (Departamento de Agricultura de Estados Unidos). Actualmente existen entidades certificadoras que emiten las aprobaciones H1 para lubricantes, como por ejemplo InS Services (www.insservices.eu) o NSF Internacional (www.nsf.org/usda). Estas aprobaciones pueden descargarse desde las páginas web de estas entidades.



Thách Thức mới đối với ngành Công Nghiệp Thực Phẩm

Ngoài các yêu cầu hiện có về chất lượng, an toàn và môi trường, có một nhu cầu không thể thiếu để đạt được lợi nhuận cao từ hoạt động. Điều này ngụ ý rằng để có được hiệu suất tối đa của máy móc sản xuất với tiềm lực kinh tế cần thiết, mà phải kiểm soát chặt chẽ tổng chi phí vận hành. Yếu tố quan trọng chính là bôi trơn hiệu quả các thành phần máy của mỗi máy.

Công nghiệp sản xuất thực phẩm, đồ uống, mỹ phẩm và dược phẩm phải chọn các sản phẩm phù hợp không chỉ cho các yêu cầu hoạt động, mà còn phải đáp ứng các yêu cầu pháp lý. Trong số các thủ tục khác, các yêu cầu này đang yêu cầu các ngành công nghiệp thực phẩm triển khai hệ thống Phân tích mối nguy và Điểm kiểm soát tới hạn (HACCP). Theo HACCP, các điểm kiểm soát tới hạn đối với chế biến thực phẩm phải được xác định và giải quyết. Về bôi trơn, giải pháp hiệu quả nhất là sử dụng chất bôi trơn được phê duyệt cho tiếp xúc ngẫu nhiên với thực phẩm, còn được gọi là "H1" theo hệ thống phân loại do USDA (Bộ Nông nghiệp Hoa Kỳ) thiết lập. Ngày nay, có các tổ chức chứng nhận ban hành phê duyệt H1 cho chất bôi trơn, ví dụ như Ins Services (www.insservice.eu) hoặc NSF International (www.nsf.org/usda). Những phê duyệt này có thể được tải xuống từ các trang web của các tổ chức chứng nhận đó.



De nouveaux défis dans l'industrie alimentaire

Les exigences actuelles en matière de qualité, sécurité et ENVIRONNEMENT, ajoute l'impératif d'atteindre une rentabilité opérationnelle ÉLEVÉE. Cela signifie atteindre un maximum de fiabilité des machines de production AVEC les ressources nécessaires, mais AVEC un contrôle rigoureux des coûts d'exploitation totaux. Une clé pour cela est la lubrification efficace des composants mécaniques de chaque machine.

L'industrie de la production alimentaire, les boissons, les cosmétiques et les produits pharmaceutiques DOIVENT choisir les bons produits pour vos besoins non seulement opérationnels, mais aussi pour répondre aux exigences légales. Parmi des autres procédures, ces obligations obligent les industries alimentaires à mettre en place une analyse des risques et des points critiques ou HACCP (Hazard Analysis and Critical Control Points). Le bût du système HACCP est d'identifier et de résoudre les points de contrôle critiques pour la transformation des aliments. En ce qui concerne la lubrification la solution la plus efficace est l'utilisation de lubrifiants APPROUVÉS pour contact alimentaire fortuit, appelé «H1», selon le système de classification établi par l'USDA (ministère de l'Agriculture des États-Unis). Actuellement, il y a des certificateurs émettant homologations H1 pour les lubrifiants, comme par exemple les services InS (www.insservices.eu) ou NSF International (www.nsf.org/USDA). Ces approbations PEUVENT être téléchargés à partir du site Web de ces entités.

Soluciones para la industria alimentaria

Cogelsa ofrece a las industrias alimentaria, de bebidas, farmacéutica y cosmética las siguientes soluciones al conjunto de exigencias anteriormente comentadas:

- Una gama de productos completa y que no se limita al lubricante propiamente dicho, sino que incluye equipos auxiliares como lubricadores automáticos independientes, que permiten solventar problemas de lubricación que de otra forma requerirían elevadas inversiones en mano de obra o equipos.
- Servicio técnico atento, próximo y competente que permite dar respuesta eficaz a la diversa problemática presente en este tipo de industria. Nuestra red de servicio abarca desde la asistencia inmediata de nuestros técnicos locales, hasta el apoyo de nuestro centro técnico de I+D.
- **Cogelsa** trabaja constantemente para ofrecer el mejor servicio logístico a sus clientes, ajustando las existencias de producto a sus necesidades, y efectuando un seguimiento continuo del estado de sus pedidos, conscientes de la importancia creciente de la logística como factor decisivo en la competitividad de las empresas.

A continuación se detalla la gama de lubricantes para la industria alimentaria ofrecida por **Cogelsa**. La relación indicada no es totalmente exhaustiva, por lo cual no duden en contactar con nuestro Servicio Técnico si no encuentran la solución a sus requerimientos específicos.

Giải pháp cho ngành Công Nghiệp Thực Phẩm

Cogelsa cung cấp cho các ngành công nghiệp thực phẩm, đồ uống, dược và mỹ phẩm các giải pháp sau đây nhằm đáp ứng cho tất cả các yêu cầu nhận xét ở trên:

- Phạm vi sản phẩm hoàn chỉnh không chỉ giới hạn ở chính chất bôi trơn mà còn bao gồm các thiết bị phụ trợ như bôi trơn tự động, cho phép giải quyết các vấn đề bôi trơn mà không cần phải đầu tư nhiều vào nhân lực hoặc thiết bị.
- Dịch vụ Kỹ thuật sát sao, thông thạo và chu đáo cho phép giải quyết hiệu quả nhiều vấn đề khác nhau có trong loại hình công nghiệp này. Mạng lưới hỗ trợ kỹ thuật của chúng tôi từ sự hỗ trợ ngay lập tức của kỹ thuật viên địa phương đến Trung tâm Nghiên cứu + Phát triển của chúng tôi.
- **Cogelsa** luôn nỗ lực để cung cấp dịch vụ hậu cần tốt nhất cho khách hàng, điều chỉnh lượng sản phẩm theo nhu cầu của họ và theo sát tình trạng đơn hàng của họ, bởi vì chúng tôi nhận thức được tầm quan trọng ngày càng tăng của dịch vụ hậu cần là yếu tố quyết định trong khả năng cạnh tranh của các công ty.

Theo sau đó là dòng sản phẩm bôi trơn mà **Cogelsa** dành cho ngành công nghiệp thực phẩm. Mỗi quan hệ này không hoàn toàn đầy đủ, vì vậy vui lòng liên hệ với Dịch vụ Kỹ thuật của chúng tôi trong trường hợp bạn không tìm thấy giải pháp cho các yêu cầu cụ thể của mình.

Solutions pour l'industrie alimentaire

Cogelsa offre aux industries de la nourriture, des boissons, pharmaceutiques et cosmétiques les solutions SUIVANTES à l'ensemble des exigences discutés ci-dessus:

- Une gamme complète de produits et ne se limite pas au lubrifiant lui-même, mais inclut les équipements auxiliaires tels que graisseurs automatiques indépendants, ce qui permet de résoudre les problèmes de lubrification qui seraient autrement nécessitant un INVESTISSEMENT considérable dans la MAIN-D'ŒUVRE ou de matériel.
- SERVICE technique attentif et compétent prochain permettant de répondre efficacement aux DIVERS problèmes présents dans ce type d'industrie. Notre réseau de SERVICE s'étend de l'assistance immédiate de nos techniciens locaux à notre Dép. Technique et de R & D.
- À **Cogelsa** nous travaillons constamment pour offrir le meilleur service logistique à nos clients, des stocks adaptés à ses besoins, et en effectuant une SURVEILLANCE continue de l'état de leurs commandes, conscients de l'importance croissante de la logistique comme un facteur essentiel de la COMPÉTITIVITÉ des entreprises.

Ci-dessous est la gamme de lubrifiants pour la nourriture offerte par **Cogelsa**. Ce rapport n'est pas totalement EXHAUSTIVE, n'hésitez donc pas à contacter notre service commerciale si VOUS ne TROUVEZ pas la solution à VOS besoins spécifiques.



Dầu và vaseline

Sản phẩm	Độ nhớt	Mô tả và ứng dụng
	ISO VG cst @ 40°C	
ULTRA ATOX 32 46 68 100 150 220 320	32 46 68 100 150 220 320	<p>Dầu trắng có phụ gia, được chứng nhận là H1. Thích hợp cho bôi trơn chung, thủy lực, vòng bi, máy bơm, bánh răng và máy nén.</p> <p>Đáp ứng các thông số kỹ thuật: DIN 51524/2 - HLP / ISO 6743/4 - HM / DIN 51517/3 - CLP / DIN 51506 - VDL.</p>
ULTRASYN T ATOX 32 46 68 100 150 220 320 460 680	32 46 68 100 150 220 320 460 680	<p>Dầu tổng hợp có chứng nhận H1. Bôi trơn hiệu suất cao lâu dài cho vòng bi, hệ thống thủy lực, máy bơm, xích, bánh răng và máy nén.</p> <p>Những loại dầu này vượt qua yêu cầu của các tiêu chuẩn: ISO 6743/4 - HM / DIN 51524 - Part 2 HLP / DIN 51517 - Part 3 CLP / DIN 51506 - VD-L.</p>
FARMOL 22 33 55	15 32 68	<p>Dầu trắng cấp dược phẩm thích hợp làm chất bôi trơn và các sản phẩm phụ trợ trong chế biến thực phẩm, mỹ phẩm và dược phẩm, vv. Mức chất lượng DAB 10 và FDA 178.3620 (a). Chứng nhận 3H khi tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.</p>
ULTRAFARM 40	40	<p>Dầu trắng dược liệu ổn định để sử dụng làm chất chống dính khuôn trong việc nướng bánh, chất bôi trơn cho máy chia bột trong các lò bánh mì và các ứng dụng khác yêu cầu chất bôi trơn theo FDA 21 CFR 172.878 - sử dụng như một thành phần hoặc phụ gia thực phẩm.</p>
ULTRAFARM VDP	32	<p>Dầu thực vật với các chất phụ gia, đặc biệt dùng cho cân phân chia tự động trong các lò bánh mì công nghiệp. Khả năng chịu nhiệt và oxy hóa cao. Chứng nhận 3H khi tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm.</p>

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG cst @ 40°C	Mô tả và ứng dụng
DẦU TRẮNG FILANTE	-	Vaseline nguyên chất, cấp dược phẩm phù hợp dùng trong mỹ phẩm và dược phẩm, và như một chất bôi trơn trong ngành công nghiệp thực phẩm. Mức chất lượng DAB 10 và FDA 178.3620 (a).



Dạng xịt

Sản phẩm	Độ nhớt ISO VG cSt ở 40°C (cô đặc)	Mô tả và ứng dụng
BÌNH XỊT ULTRATEF H1	100	Chất bôi trơn teflon cấp thực phẩm với các đặc tính kết dính và thẩm thấu tốt. Dùng cho dây xích, dây cáp, thanh dẫn, vv ở nhiệt độ cao nhất lên tới 150°C. Chứng nhận H1 tiếp xúc ngẫu nhiên với thực phẩm.
BÌNH XỊT ULTRAGREASE TF	(dầu mỡ NLGI 2)	Mỡ teflon cấp thực phẩm dạng phun. Khả năng chống nước, hơi nước và nhiệt độ cao (cực đại lên tới 200°C). Chứng nhận H1 tiếp xúc ngẫu nhiên với thực phẩm.
BÌNH XỊT SILICON	220	Aerosol Silicon đặc biệt được chế tạo để sử dụng làm chất chống dính khuôn cho vật liệu nhựa, chống dính để hàn và làm máy đánh bóng. Chứng nhận H1 tiếp xúc ngẫu nhiên với thực phẩm.



Mỡ bôi trơn

Chất bôi trơn hiệu suất cao dùng trong Công Nghiệp Thực phẩm

Sản phẩm	Độ đặc NLGI	Mô tả và ứng dụng
ULTRAPLEX FG 00 0 1 2	00 0 1 2	Operating temperature from -20 up to 150°C. Mỡ nhôm phức hợp cấp thực phẩm để bôi trơn các điểm có thể tiếp xúc ngẫu nhiên với thực phẩm. Chống ăn mòn cao và tải trọng cao. Nhiệt độ hoạt động từ -20 đến 150°C.
ULTRAGREASE ATOX 2	2	Mỡ hiệu suất cao gốc tổng hợp và PTFE. Bôi trơn dài hạn trong điều kiện làm việc khó khăn, với nhiệt độ lên tới 160°C và tốc độ trung bình thấp. Cho kết quả nổi bật khi dùng cho máy đóng hộp, nhà máy tẩy rửa và đóng chai, máy ép viên và các điểm tiếp xúc với nước và hơi nước. Chứng nhận H1.
ULTRAGREASE ALFA 2	2	Mỡ tổng hợp với PTFE. Đặc biệt bám dính và khả năng chống nước và hơi nước. Nhiệt độ hoạt động: 200°C. Máy ép viên, máy tiệt trùng, máy đóng hộp, vv. Chứng nhận H1.
ULTRAGREASE BETA 2	2	Mỡ tổng hợp cấp thực phẩm dùng ở nhiệt độ thấp và tốc độ cao. Nhiệt độ hoạt động từ -60°C đến + 110°C và hệ số tốc độ lên tới 1.200.000.
ULTRAGREASE TOP 2	2	Mỡ gốc fluoride và chất làm đặc PTFE đặc biệt để bôi trơn trong điều kiện khắc nghiệt. Nhiệt độ hoạt động từ -30 đến + 260°C. Chịu được dung môi và hầu hết các sản phẩm hóa học. Cấp thực phẩm H1 được phê duyệt. Khả năng chịu tải cao.

Sản phẩm khác



Sản phẩm	Mô tả và ứng dụng
ULTRADEG 65	Chất tẩy nhờn để loại bỏ dầu, mỡ, bụi bẩn và cặn carbon khác. Công suất tẩy nhờn tốt và tốc độ bay hơi trung bình (khô trong 30 - 60 phút ở 20°C), không để lại cặn. Không chứa clorua. Đáp ứng các yêu cầu của FDA đối với ngành công nghiệp thực phẩm. Điểm chớp cháy trên 61°C.
STANDARD CLEAN FC 5	Chất tẩy nhờn để loại bỏ dầu, mỡ, bụi bẩn và cặn carbon khác. Công suất tẩy nhờn trung bình và tốc độ bay hơi thấp (khô trong hơn 24 giờ ở 20°C), không để lại cặn. Không chứa clorua. Đáp ứng các yêu cầu của FDA đối với ngành công nghiệp thực phẩm. Điểm chớp cháy trên 104°C.
ULTRASIL CUT 300	Nhũ tương silicon. Cấp thực phẩm. Sử dụng làm chất bôi trơn và chất lỏng làm mát trong quy trình gia công kim loại nhẹ (ví dụ: tự động mài lưỡi dao cắt giấy lụa).
ULTRATERMIC P 6	Chất lỏng tổng hợp dẫn truyền nhiệt cho các mạch kín trong đó yêu cầu một sản phẩm cấp thực phẩm. Nhiệt độ hoạt động lên tới 315°C. Chứng nhận H1, HT1 và 3H.

COGELSA[®]
BOI TRON HIỆU SUẤT

C/Comercio, 36- Polígono Industrial Can Sunyer
08740 Sant Andreu de la Barca (Barcelona) • TBN
ĐT +34 93 682 22 20 • Fax +34 93 682 00 55
e-mail: info@cogelsa.com • www.cogelsa.com

NHÀ PHÂN PHỐI: